

## VỀ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN THỰC VẬT Ở MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU

LÊ VĂN KHÔI

### 1. TÌNH HÌNH TÀI NGUYÊN THỰC VẬT Ở MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU MIỀN BẮC NƯỚC TA

Qua điều tra, nghiên cứu tình hình phát triển các cây tài nguyên ở miền núi, trung du cũng như căn cứ vào đặc điểm sinh lý, sinh thái của các loài cây đã gây trồng, thì các nhóm cây quan trọng, có khả năng phát triển tập trung với diện tích lớn ở miền núi và trung du miền Bắc nước ta là: *nhóm cây có dầu và tinh dầu, nhóm cây làm thuốc, nhóm cây lấy gỗ, nhóm cây lấy sợi và nhóm cây làm giấy.*

a — *Nhóm cây có dầu*, phân bố tương đối rộng. Hiện nay đã biết trên 400 loài, chủ yếu là các họ: đậu, thầu dầu, cam, cúc... Những loài cây cho dầu, sống lâu năm, có triển vọng lớn về kinh tế và có khả năng phát triển rộng ở miền núi, trung du, là trầu cao (*Aleurites montana*); trầu lùn (*Aleurites fordii*); sỏ (*Theasasanqua*); thầu dầu (*Ricinus communis*); đen... Hiện nay, yêu cầu về dầu béo cho công nghiệp và cho thực phẩm trong nước rất lớn, yêu cầu cho xuất khẩu cũng rất cao, nhưng số lượng ta sản xuất được hằng năm không đáng kể. Mỗi loài cây này có thể phát triển trên diện tích lớn tới vài vạn hecta ở những vùng đất đai thích hợp. Đi đôi với sản xuất, phải chú trọng khâu vận chuyển, chế biến và tiêu thụ. Các khâu này có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển sản xuất.

b — *Nhóm cây tinh dầu*, phục vụ cho công nghiệp chế biến thực phẩm, làm thuốc và xuất khẩu, cũng có nhiều điều kiện thuận lợi để

phát triển với diện tích lớn ở miền núi, trung du. Chúng phân bố ở nhiều điều kiện sinh thái khác nhau và thường gặp ở các họ: cúc, cam, long não... Các loài cây có giá trị kinh tế cao và có khả năng phát triển đại trà là: quế (*Cinnamomum cassia*), hồi (*Illicium verum*), sả (*Cymbopogon citratus*), bạc hà (*Mentha arvensis*), hương nhu (*Ocimum gratissimum*), màng tang (*Litsea cubeba*).

c — *Nhóm cây làm thuốc*, là một nguồn tài nguyên phong phú, chẳng những về số lượng mà cả về thành phần loài cây. Do khí hậu ở miền núi, trung du nước ta có những khác biệt về nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa..., cho nên có thể trồng nhiều loài cây làm thuốc chịu khí hậu nhiệt đới — ẩm và cả khí hậu ôn đới, rét mát. Các vùng: Sapa, Bắc-hà, Mường-khương (Lào-cai), Phó-bằng, Đồng-văn (Hà-giang) Sìn-hồ, Tủa-chùa (Lai-châu)... có thể trồng nhiều loài cây thuốc chịu khí hậu rét, mát. Diện tích đất đai các vùng cao này không nhiều, cho nên cần qui hoạch để sử dụng thật hợp lý, tiết kiệm. Các loài cây làm thuốc có thể phát triển tốt, có giá trị sử dụng cao là: tam thất (*Panax pseudo ginseng*), thảo quả (*Amomum tsao — ko*); sinh địa (*Rehmannia glutinosa*); bạch truật (*Atractylodes macrocephala*); xuyên khung (*Ligusticum Wallichii*); ba kích (*Morinda officinalis*); ba gạc (*Rauwolfia verticillata*)...

Trong nhóm cây làm thuốc, phải chú trọng khai thác một số loài cây có các hoạt chất sinh học cao: cây có chứa các hợp chất ancaloit, glucosit, seponoit, các hợp chất cumarin, tritecpen và flavoit... Những loại cây đó đều

có thể khai thác, sử dụng hoặc gây trồng thuận lợi ở nhiều điều kiện khí hậu và đất đai của ta.

d — *Nhóm cây cho gỗ, cây cho sợi và cây làm giấy*: đã có kế hoạch gây trồng ở nhiều tỉnh của miền núi trung du. Khả năng mở rộng diện tích còn rất lớn, vì các nhóm cây này đòi hỏi những điều kiện sinh thái không khắt khe như các nhóm cây đã nêu trên. Yêu cầu gỗ, giấy, sợi của ta rất lớn. nếu bắt buộc phải tu bổ lại rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng theo qui mô lớn để phục vụ tốt cho nhu cầu này. Muốn thế, những giống mới, những loài mới nhập nội đều phải trồng thí nghiệm trước; phải trồng rừng thuần loại và trồng xen, có cấu tạo nhiều tầng; phải xem xét các đặc điểm sinh lý, sinh thái của từng loài cây và tình hình cân bằng sinh học của đất, của sâu bệnh, nhằm đạt mục đích cuối cùng là năng suất và chất lượng của mỗi loài cây trồng đều phải đạt ở mức độ cao nhất.

Các loài cây cho gỗ, cây làm giấy, cây cho sợi đang được phát triển với diện tích lớn là: bồ đề (*Styrax tonkinensis*); mỡ (*Manglietia glauca*); thông đuôi ngựa (*Pinus massoniana*); thông hai lá (*Pinus merkusii*); lát hoa (*Chukrasia tabularis*); xoan (*Melia azedarach*)...

## II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU NGUỒN TÀI NGUYÊN THỰC VẬT Ở MIỀN NÚI, TRUNG DU

Để biến chủ trương của Đảng thành hiện thực trên những vùng đất mới ở miền núi và trung du, phương hướng nghiên cứu các cây tài nguyên trong những năm tới là *đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản hệ thực vật miền Bắc Việt-nam, đi sâu nghiên cứu những loài cây tài nguyên có giá trị kinh tế cao, nhằm tiến đến khai thác và sử dụng hợp lý; bảo vệ và phát triển với diện tích rộng các nhóm cây tài nguyên quan trọng, trước tiên là nhóm cây cho dầu béo và tinh dầu; nhóm cây làm thuốc, nhóm cây cho gỗ, cho sợi và làm giấy.*

Nội dung nghiên cứu, gồm các vấn đề chính như sau:

1. Công tác điều tra cơ bản hệ thực vật miền Bắc Việt-nam phải được tiến hành ngay trong giai đoạn đầu, để góp phần phục vụ cho việc qui hoạch các vùng kinh tế mới ở miền núi, trung du. Nội dung công tác này là: điều tra nghiên cứu toàn bộ các loài cây, mọc trên miền Bắc nước ta về các mặt phân loại, hình thái, sinh thái và giá trị tài nguyên của nó. Việc nghiên cứu hệ thực vật miền Bắc Việt-nam là một công trình to lớn, lâu dài, và

ta đã có những thuận lợi cơ bản về mặt tài liệu khoa học. Nhưng nhìn chung các tài liệu này đều chưa đầy đủ, còn lẻ tẻ chưa được hệ thống hóa.

Hiện nay, với yêu cầu xây dựng kinh tế theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, các ngành có liên quan đến việc khai thác miền núi, trung du và các cơ quan nghiên cứu hệ thực vật cần phải được tổ chức lại trên cơ sở xây dựng một chương trình chung về điều tra cơ bản hệ thực vật miền Bắc Việt-nam, trong đó trước mắt, cần tập trung lực lượng xây dựng cho được bộ *Thực vật chi miền Bắc Việt-nam*. Giai đoạn đầu của công tác này là phải tiến hành tổng kết, hệ thống hóa lại tất cả các công trình đã nghiên cứu về hệ thực vật miền Bắc nước ta, nhằm kịp thời phục vụ cho việc qui hoạch (đặc biệt là cho miền núi, trung du).

2. Công tác điều tra, phát hiện và nghiên cứu nguồn tài nguyên thực vật ở miền núi và trung du phải được tiến hành song song với công tác điều tra, nghiên cứu hệ thực vật miền Bắc Việt-nam. Nội dung của công tác này là: điều tra phát hiện những loài cây tài nguyên có giá trị sử dụng cao, đồng thời, có kế hoạch bảo vệ, nghiên cứu và gây trồng tập trung với diện tích lớn những loài cây có hiệu quả kinh tế cao nhất. Để làm tốt nhiệm vụ này, cần chú ý những điểm sau:

a — Công tác điều tra, phát hiện cần tiến hành trên diện rộng nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, nhằm vào các nhóm cây có ích quan trọng, mà trước mắt là bốn nhóm cây chúng tôi đã trình bày ở trên.

b — Nội dung nghiên cứu gồm: Xác định tên khoa học, khu phân bố và ghi rõ các đặc điểm về sinh thái, lâm học, thời vụ, năng suất, sản lượng, tình hình chế biến và sử dụng của địa phương. Tổ chức phân tích trong phòng thí nghiệm, nhằm xác định thành phần hóa học của các hợp chất quan trọng có trong cây. Đối với những cây có nhiều triển vọng, cần tổ chức chế biến thử. Đối với các loài cây có giá trị kinh tế cao, cần đi sâu nghiên cứu, xác định khả năng gây trồng ở các trạm, trại thí nghiệm. Kết quả thu được, sẽ xây dựng thành các qui trình sản xuất cụ thể.

— Đối với các loại cây công nghiệp, trồng theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh ở các vùng đất đai mới khai phá, chẳng những phải bảo đảm đạt tỉ lệ sống cao, mà còn phải không ngừng tăng năng suất cây trồng. Cần nghiên cứu các đặc điểm về sinh lý, sinh thái, các yếu tố về đất, nước, khí hậu

và thời tiết, các biện pháp kĩ thuật canh tác, các yếu tố sinh vật của hệ sinh thái...

— Về khí hậu, phải đặc biệt chú ý đến tiểu khí hậu và vi khí hậu, đến những vùng có gió Lào, những vùng có giá rét về mùa đông, có thể làm cho cây trồng bị chết hàng loạt. Trong các yếu tố khí hậu phải chú ý đến năng lượng bức xạ mặt trời. Tùy theo tính ưa sáng, chịu bóng của mỗi loài cây mà có sự phối hợp, trồng xen, tạo thành kết cấu nhiều tầng, tranh thủ được tối đa năng lượng bức xạ của mặt trời, nhằm nâng cao không ngừng sản lượng trên một đơn vị canh tác.

— Về nghiên cứu bồi dưỡng đất đai, giữ mùn, giữ ẩm để sản xuất được lâu dài, cũng là một yêu cầu lớn của miền núi trung du. Tuy đất đai ở những vùng mới khai phá, nói chung còn tốt, nhưng do tác hại của việc đốt phá rừng bừa bãi theo tập quán canh tác cũ, nên nhiều vùng đất tốt dần dần bị nghèo kiệt đi, tầng mùn cạn, nguồn nước bị mất dần... năng suất cây trồng bị giảm sút. Ở miền núi, trung du nước ta có nguồn phân xanh dồi dào, cần kết hợp với phân chuồng, phân bón khác phong phú để có thể sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao năng suất cây trồng.

— Về các biện pháp kĩ thuật canh tác ở vùng cao, cũng có những đặc điểm riêng biệt. Trước tiên là yếu tố độ dốc không đồng nhất, cho nên khâu làm đất, chăm bón và mật độ cây cũng phải có những thí nghiệm cụ thể để xác định. Đối với những cây lâu năm, mật độ trồng thưa, đất bị phơi dãi nhiều năm, đất bị xói mòn, cần phải nghiên cứu trồng xen các cây nông nghiệp ngắn ngày để che phủ đất và cho thu hoạch ngay trong những năm đầu.

— Về các yếu tố sinh vật của hệ sinh thái cũng gây ra những thiệt hại lớn cho năng suất cây trồng. Vì sản xuất theo hướng sản xuất tập trung chuyên canh, thâm canh, nên khi có sâu bệnh thì dễ phát sinh thành dịch. Ngoài các biện pháp phòng trừ bằng hóa học, cần chú ý các biện pháp phòng trừ bằng sinh vật học. Với cỏ dại (nhất là loại cỏ tranh) cần chú ý trồng cây che phủ đất, nhờ thế nhiều loại cỏ dại là loài ưa sáng, không phát triển được dưới bóng của những cây khác.

Các yếu tố trên thường gây ra sự tác động tổng hợp đối với cây trồng, ảnh hưởng quyết định đến sản lượng và năng suất của từng loài cây. Các quá trình này diễn ra tương đối phức tạp, cho nên cần có những thí nghiệm cụ thể để rút ra được những yếu tố chủ đạo, ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây. Qua đó mà ta sẽ xây dựng các qui trình

kĩ thuật sản xuất cho phù hợp, nhằm ổn định sản lượng và nâng cao năng suất cho từng loại cây trồng.

### III. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KỸ THUẬT Ở MIỀN NÚI, TRUNG DU

Phải sớm có một tổ chức mạnh, gồm một hệ thống các cơ sở nghiên cứu và một đội ngũ cán bộ nghiên cứu tương đối đồng bộ, có hiệu lực, để giải quyết những vấn đề khoa học, kĩ thuật tốt nhất ở miền núi, trung du theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tại Hội nghị nông nghiệp đồng bằng và trung du họp đầu tháng 8-1974, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: « Phải mạnh dạn đầu tư vào các ngành khoa học, nhất là sinh học để có thể tác động trực tiếp vào sản xuất nông nghiệp, như vậy sẽ đẩy mạnh tốc độ tiến lên của nông nghiệp nước ta. Các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm của Ủy ban Nông nghiệp trung ương, của Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, của các trường đại học cần có sự phối hợp chặt chẽ, có sự phân công và hợp tác trên cơ sở quản lí thống nhất, nhằm tập trung lực lượng, tập trung trí tuệ của tập thể những người làm « nghiên cứu và phát triển » trong lĩnh vực nông nghiệp » (1).

Nhìn lại những năm qua, tuy lực lượng cán bộ khoa học, kĩ thuật có tăng, các cơ sở nghiên cứu có phát triển, nhưng nhìn chung công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật chưa theo kịp những yêu cầu về phát triển kinh tế nói chung và miền núi trung du nói riêng. Nhưng kết quả nghiên cứu về tài nguyên thực vật còn quá ít. Công tác điều tra cơ bản về hệ thực vật, các nhóm cây tài nguyên, về đất đai, khí hậu... còn lẻ tẻ, chưa hệ thống lại. Các ngành khác nhau chưa có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề hoàn chỉnh từ đầu đến cuối.

Việc khai thác miền núi trung du đặt ra cho những người làm công tác khoa học kĩ thuật, hàng loạt những vấn đề mới, có nhiều khó khăn phức tạp, nhưng khó khăn chủ yếu là « thiếu những tổ chức thích hợp, đủ sức đảm đương công việc; thiếu một tinh thần khẩn trương, tích cực, kiên trì đeo đuổi đến cùng » (2).

(1) Phạm Văn Đồng — Một số vấn đề về lí luận và thực tiễn của quá trình đưa nền nông nghiệp miền Bắc nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Báo Nhân Dân, ngày 11-10-1974.

(2) Lê Duẩn — Ra sức xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Báo Nhân Dân ngày 2-10-1974.

Trước mắt, đề tổ chức tốt công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật phục vụ cho việc phát triển miền núi và trung du cần chú trọng những vấn đề sau :

1. *Tăng cường sự chỉ đạo tập trung sự quản lí thống nhất trong công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật ở miền núi và trung du.*

Một nhược điểm lớn trong công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật những năm qua là thiếu tập trung và quản lí thống nhất. Nội dung nghiên cứu thường là tự phát, các kết quả thu được thường là những mẩu rời rạc, không thể giải quyết được những vấn đề lớn cho sản xuất một cách trọn vẹn. Công tác khoa học kĩ thuật chưa theo kịp và đáp ứng được những yêu cầu của sản xuất ở miền núi, trung du. Để khai thác tài nguyên thực vật, góp phần phát triển kinh tế miền núi, trung du một cách vững chắc, lâu dài, công tác khoa học kĩ thuật phải được đẩy mạnh và đi trước một bước. Vấn đề này còn nhiều khó khăn, nhưng ta có khả năng làm được nếu có một tổ chức làm khoa học kĩ thuật mạnh, có những chủ trương và biện pháp cụ thể. Một hình thức tập hợp lực lượng và quản lí thống nhất là thành lập một tổ chức chỉ đạo khoa học kĩ thuật ở miền núi và trung du của chính phủ quyền hạn và nhiệm vụ của tổ chức này là tập hợp lực lượng, phân công trách nhiệm, tổ chức phối hợp nghiên cứu giữa các ngành ở trung ương, giữa trung ương và địa phương tạo thành một hệ thống nghiên cứu tương đối đồng bộ, cùng nghiên cứu theo những chương trình chung.

Mặt khác, nên tiến hành việc kí kết các hợp đồng nghiên cứu giữa các đơn vị nghiên cứu với các ngành sản xuất. Các kết quả nghiên cứu phải được Hội đồng khoa học (tùy theo mức độ của đề tài mà qui định) đánh giá, và phải có biện pháp cụ thể để đưa vào thực tế sản xuất.

2. *Phải xây dựng những chương trình nghiên cứu lớn cho miền núi, trung du.*

Các chương trình nghiên cứu này phải xuất phát từ yêu cầu của việc phát triển kinh tế miền núi, trung du, trong đó nên có chương trình nghiên cứu về tài nguyên thực vật. Cần xác định rõ những vấn đề trọng tâm, thứ yếu, trước mắt và lâu dài... để có kế hoạch tổ chức nghiên cứu, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất.

Chương trình nghiên cứu lớn đối với miền núi, trung du cần chú trọng, trước tiên phải là công tác điều tra cơ bản. Qua công tác

này chúng ta mới nắm được tiềm lực kinh tế của vùng đất đai rộng lớn này, làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn. Về chương trình nghiên cứu tài nguyên thực vật ở miền núi, trung du, trước hết phải chú trọng điều tra nghiên cứu hệ thực vật miền Bắc Việt-nam, điều tra các nhóm cây tài nguyên quan trọng, điều tra các đặc điểm về điều kiện thiên nhiên. Tất cả những nội dung nghiên cứu này phải được cụ thể hóa bằng các đề tài khoa học và thực hiện theo một sự chỉ đạo chung.

3. *Củng cố và xây dựng các trung tâm, các viện, các trạm, trại nghiên cứu ở miền núi và trung du.*

Các cơ sở nghiên cứu khoa học, kĩ thuật của miền núi, trung du, chỉ có ở rải rác vài nơi, nhưng nhìn chung, chưa phát huy được tác dụng. Phải tổ chức các cơ sở nghiên cứu thành một hệ thống đồng bộ, cùng thực hiện những chương trình nghiên cứu chung. Cần có kế hoạch củng cố lại những cơ sở hiện có và xây dựng thêm những cơ sở nghiên cứu chuyên đề. Đồng thời, Ban quản lí công tác khoa học, kĩ thuật của Chính phủ cũng cần qui định rõ trách nhiệm của các cơ sở nghiên cứu có liên quan từ trung ương đến địa phương theo hướng sau :

a. Ở trung ương, nhiệm vụ trước mắt là phải xây dựng cho được những trung tâm nghiên cứu khoa học tương đối mạnh, hoàn chỉnh. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu là một hình thức tiết kiệm nhất, tập trung được trang bị, thiết bị và trí tuệ, để giải quyết những vấn đề lớn cho sản xuất. Một trung tâm nghiên cứu sinh vật học cần sớm được thành lập trong một, hai năm tới. Nó sẽ tham gia nghiên cứu những vấn đề lớn về sinh vật học nhiệt đới nước ta, trong đó có công tác tài nguyên thực vật. Bên cạnh đó, theo chương trình nghiên cứu đã được xác định mà giải thể, mở rộng, hoặc xây dựng thêm các viện, trạm, trại nghiên cứu, trong đó, theo chúng tôi các cơ sở nghiên cứu về bảo vệ thực vật, phân, đất, thủy lợi... cần được phát triển, để tạo thành một hệ thống nghiên cứu tương đối đồng bộ và có hiệu lực nhất.

Các trung tâm nghiên cứu lớn ở trung ương cần có các trạm, trại và vườn thí nghiệm của mình ở những nơi có các điều kiện địa lí và phân bố thực vật khác nhau để nghiên cứu các đặc điểm sinh lí, sinh thái của những loài cây mới, tiến đến thuần hóa và phát triển với diện rộng.

tập trung, theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Về phân công trách nhiệm, thì các cơ sở, nghiên cứu lớn ở trung ương phải tập trung vào những vấn đề có tính chất cơ bản, tổng hợp lâu dài và đòi hỏi những trang thiết bị phức tạp, hiện đại. Các cơ sở nghiên cứu ở trung ương còn có nhiệm vụ giúp đỡ các cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm của địa phương hoạt động được tốt.

b. Ở địa phương thuộc miền núi trung du cần tổ chức các trạm, trại thí nghiệm và các tổ thực nghiệm kĩ thuật nông lâm nghiệp nhằm giải quyết những vấn đề kĩ thuật có quan hệ trực tiếp đến sản xuất. Đây là nền tảng để tổ chức phối hợp nghiên cứu giữa trung ương và địa phương, là môi giới để đưa những kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm ra sản xuất đại trà. Trong điều kiện hiện nay, một số địa phương do chưa thấy hết tầm quan trọng của việc tổ chức, quản lí công tác nghiên cứu thí nghiệm do đó hạn chế nhiều đến hiệu quả kinh tế của công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Vì thế, Ban quản lí công tác khoa học, kĩ thuật miền núi, trung du cần giúp đỡ và có sự phân công cho các cơ sở nghiên cứu lớn ở trung ương theo dõi, chỉ đạo và giúp đỡ những vấn đề khoa học kĩ thuật cần thiết cho các tỉnh ở vùng này.

Theo chúng tôi, các trạm, trại và thực nghiệm khoa học kĩ thuật ở địa phương phải gọn, nhẹ, thiết thực. Số lượng cán bộ nghiên cứu và nhân viên thí nghiệm nên từ 10 đến 15 người là thích hợp. Nhiệm vụ của các cơ sở nghiên cứu thí nghiệm ở địa phương là tập trung sức giải quyết những vấn đề về biện pháp kĩ thuật, xây dựng các qui trình kĩ thuật cho từng loại cây trồng. Nói chung, các địa phương nên tổ chức nghiên cứu, thí nghiệm những vấn đề ngắn hạn, không phải đầu tư quá nhiều vốn và những thiết bị nghiên cứu phức tạp.

4. Về tổ chức nghiên cứu tài nguyên thực vật ở miền núi và trung du.

Như nội dung nghiên cứu tài nguyên thực vật ở miền núi và trung du đã trình bày trên, công tác này không chỉ dừng ở khâu điều tra, phát hiện mà phải đi sâu nghiên cứu, xác định về giá trị sử dụng và chế biến thử thành sản phẩm đầu tiên ở điều kiện phòng thí nghiệm. Đối với những loài cây tài nguyên, có nhiều triển vọng về mặt kinh tế, sẽ tổ chức nghiên cứu về khả năng thuần hóa, phát triển với diện rộng nhằm cung cấp một nguồn nguyên liệu lớn cho công nghiệp và xuất khẩu...

Đây là một chương trình nghiên cứu lớn ở miền núi và trung du, cho nên phải có sự chỉ đạo chặt chẽ với sự phân công và phối hợp của nhiều ngành, nhiều đơn vị nghiên cứu khác nhau: Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục Lâm nghiệp, các trường đại học...

Trong đó, Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước có thể là cơ quan chủ trì.

Các đơn vị nghiên cứu thuộc Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước: Phòng Thực vật, Phòng Hóa các hợp chất tự nhiên, Phòng Địa lí, Phòng Nhiệt đới hóa, Phòng Động vật... cần đẩy mạnh việc phối hợp và tổ chức nghiên cứu theo những đề tài chung: đề tài cây có dầu béo, tinh dầu, cây cho đạm v.v... nhằm giải quyết một số vấn đề trọn vẹn từ đầu đến cuối, theo một chương trình chung nghiên cứu về tài nguyên thực vật. Việc phối hợp nghiên cứu chặt chẽ, với sự phân công cụ thể, sẽ phát huy tối đa khả năng chuyên môn và tạo điều kiện sử dụng hợp lí nhất các trang thiết bị. Trên cơ sở đó, các kết quả nghiên cứu sẽ mang lại những hiệu quả kinh tế tốt hơn, thiết thực hơn. Đi đôi với việc tổ chức, phối hợp nghiên cứu, thì công tác tư tưởng trong hợp tác khoa học cũng phải chú trọng và làm tốt. Phải kịp thời uốn nắn những tư tưởng cục bộ, bản vị, thành tích chủ nghĩa, để có thể tập hợp được lực lượng và trí tuệ của những người làm công tác khoa học, kĩ thuật, đủ sức giải quyết những vấn đề lớn theo yêu cầu của sản xuất.